

Không gian “học chung” trong các trường đại học

“Learning commons” space in universities

Ngô Thị Kim Dung

Tóm tắt

Không gian “Học chung” là một trong những không gian học tập không chính thức đang được áp dụng khá phổ biến. Bài viết này giới thiệu về khái niệm, chức năng, mô hình hoạt động của không gian “Học chung” tại các trường đại học trên thế giới. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số gợi ý cho việc phát triển không gian “Học chung” trong các trường đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Không gian, học chung, sinh viên, linh hoạt

Abstract

The “Learning Commons” is one of the most popular informal learning spaces. This paper introduces the concept, function, operating model of the “learning commons” at universities around the world. On that basis, the author proposes some suggestions for the development of the “learning commons” in Vietnam universities.

Key words: Space, learning commons, student, flexibility

TS.KTS. Ngô Thị Kim Dung
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
ĐT: 0982181921
Email: dungnkhau@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/7/2020
Ngày sửa bài: 06/7/2020
Ngày duyệt đăng: 07/7/2020

1. Khái niệm

Không gian “học chung” (Learning Commons) là một thuật ngữ xuất hiện tại Hoa Kỳ vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX. Bên cạnh thuật ngữ Learning Commons, trên thế giới còn tồn tại các thuật ngữ khác như Hub, Scholars’ Commons, Digital Commons, Media Commons, Information Commons,...

Không gian “học chung” không hoàn toàn giống nhau ở các trường nhưng đều có điểm chung là không gian đa năng, linh hoạt được thiết kế bao gồm không gian vật lý và không gian ảo nhằm cung cấp các dịch vụ tổng hợp, liên hoàn đáp ứng nhiều hoạt động của sinh viên, giúp cho sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu, truy cập tài nguyên học tập, sáng tạo, gặp gỡ, trao đổi, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, không gian “học chung” còn là nơi triển khai các hoạt động cộng tác, khởi nghiệp, tư vấn, hỗ trợ học tập, sự kiện liên quan đến học thuật, thư giãn...

Không gian học chung được ví như “ngôi nhà học thuật” trong khuôn viên trường đại học.

2. Các khu vực chức năng của không gian “học chung”

Thông qua khảo sát cho thấy, không gian “học chung” của các trường đại học trên thế giới thường bao gồm các khu vực chức năng sau:

2.1. Quầy dịch vụ

Được đặt ở vị trí trung tâm, gần cửa ra vào để thuận tiện lợi cho việc điều hành, cung cấp thông tin, trợ giúp kỹ thuật khi có yêu cầu (Hình 1).

2.2. Khu vực thông tin chung (IC)

Khu vực được trang bị các trạm máy tính, các màn hình kỹ thuật số, ổ cắm, thiết bị đa chức năng, wifi, phương tiện in, quét, sao, chụp... giúp sinh viên có thể khai thác tài nguyên học tập và thông tin khác (Hình 2)

2.3. Khu vực học nhóm: Bao gồm 4 loại sau

- Không gian kín dạng phòng: Được thiết kế cho 2-15 người. Thường có 2 loại: Phòng chỉ có bàn ghế và phòng có đầy đủ bàn ghế và các thiết bị hỗ trợ học tập khác như wifi, bảng trắng và máy tính kết nối với màn hình đa phương tiện...(a)

- Không gian kín dạng ca bin: Được thiết kế cho 2 - 4 người. Thường được trang bị đầy đủ bàn ghế và các thiết bị hỗ trợ học tập khác như wifi, bảng trắng và máy tính kết nối với màn hình đa phương tiện...(b)

- Không gian dạng bán mở: Được ngăn chia bởi các vách ngăn cao che hết tầm nhìn để tạo các không gian tương đối độc lập. Loại này có qui mô khá đa dạng cho từ 2-20 người. (c)

- Không gian dạng mở: Khu vực bố trí nhiều bàn ghế thành các nhóm 2-6 người (Hoặc sắp xếp lại bàn ghế để tạo thành nhóm lớn hơn theo nhu cầu) trong cùng một không gian. Các nhóm có thể nhìn thấy nhau và giao tiếp với nhau. (d)

2.4. Khu vực học cá nhân. Thường bao gồm 3 loại không gian

- Không gian dạng kín kiểu ca bin (a)

- Không gian dạng bán mở kiểu ngăn chia bằng vách ngăn cao che hết tầm nhìn (b)

- Không gian dạng mở kiểu ngăn chia bằng vách ngăn thấp (c) hoặc không ngăn chia (d)

2.5. Khu vực dạy kèm. Là những phòng được bố trí bàn, ghế, thiết bị cho việc dạy kèm trực tiếp hoặc online (Hình 5).

2.6. Khu vực trợ giúp nghiên cứu. Khu vực các chuyên gia nghiên cứu tư vấn, giúp đỡ cho cá nhân hoặc nhóm thực hiện các công trình nghiên cứu (Hình 6).

2.7. Môi trường thực tế ảo. Khu vực sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) để tạo ra các trải nghiệm mô phỏng có thể giống hoặc khác hoàn toàn với thế giới thực (Hình 7).



Hình 1. Quầy dịch vụ



Hình 2. Khu vực thông tin chung



a. University of California



b. Nanyang Technological University



c. The university of Edinburgh



d. Brock university

Hình 3. Khu vực học nhóm



a. University of Waterloo



b. the Texas Woman's University



c. University of technology Sydney



d. The Emory University

Hình 4. Khu vực học cá nhân

2.8. Không gian đa phương tiện. Khu vực được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đa phương tiện hiện đại, các hoạt động truyền thông, học tập khác nhau bao gồm phần mềm, hình ảnh, các công cụ chỉnh sửa, âm thanh kỹ thuật số, máy in khổ lớn... hỗ trợ sinh viên thực hiện các hoạt động học tập (Hình 8).

2.9. Khu vực tư vấn, đào tạo kỹ năng. Khu vực tổ chức đào tạo, tư vấn hỗ trợ các kỹ năng: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian cá nhân...(Hình 9)

2.10. Khu vực sáng chế. Khu vực trang bị nhiều loại bàn, ghế, công cụ, công nghệ và vật liệu cho những người có chung sở thích có thể gặp gỡ, giao tiếp và cộng tác, cùng nhau sáng tạo, làm ra các dự án hoặc sản phẩm cụ thể. (Hình 10)

2.11. Khu vực khởi nghiệp. Khu vực cho sinh viên gặp gỡ, trao đổi với các doanh nhân để học tập kinh nghiệm kinh doanh, triển khai, giới thiệu dự án, sản phẩm của mình (Hình 11)

2.12. Khu vực tổ chức sự kiện. Khu vực hội họp, hội thảo, triển lãm, hoạt động cộng đồng...(Hình 12)

2.13. Khu vực thư giãn. Ăn nhẹ, giải khát, xem tivi, giải trí, thư giãn giữa giờ (Hình 13).

3. Sự cần thiết phải xây dựng không gian “học chung” trong các trường đại học tại Việt Nam

“Learning commons” xuất hiện trên thế giới cách đây khá lâu, cho tới nay nó đã khá phổ biến ở các trường đại học và kể cả trường phổ thông trên thế giới. Trong quá trình hoạt động, mô hình này đã chứng tỏ tính ưu việt, ngày càng phù hợp và cần thiết đối với sinh viên. Bước sang thế kỷ 21, theo dự đoán của Diễn đàn Kinh tế thế giới, đến năm 2025 con người chỉ chiếm khoảng 48% lực lượng lao động, còn máy móc và các thuật toán chiếm đến 52%. Vì vậy, bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, các trường đại học cần tập trung vào phát triển tư duy và kỹ năng cho sinh viên, những yếu tố mà máy móc không thể thay thế con người. Do đó, các trường cần trang bị cho sinh viên của mình những kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nền kinh tế tri thức.

Mặt khác, sự phát triển của công nghệ thông tin giúp người học dễ dàng truy cập, khai thác tài nguyên học tập. Giảng viên không còn là người độc quyền cung cấp kiến thức nữa. Trường đại học sẽ trở thành tổ chức cung cấp dịch vụ học tập, giảng viên trở thành người hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên học tập và nghiên cứu. Sinh viên trở thành người chủ động khai thác và xây dựng kiến thức cho mình bằng nhiều cách như học trên lớp, tự học, học tương tác theo nhóm nhỏ,



Hình 5. Khu vực dạy kèm (University of Northern Iowa)



Hình 6. Khu vực trợ giúp nghiên cứu (University of Northern Iowa)



Hình 7. Môi trường thực tế ảo (University of Hartford)



Hình 8. Không gian đa phương tiện (University of North Carolina)



Hình 9. Khu vực tư vấn, đào tạo kỹ năng (The University of Manchester)



Hình 10. Khu vực sáng chế



Hình 11. Khu vực khởi nghiệp



Hình 12. Khu vực tổ chức sự kiện



a. The University of Helsinki



b. Edith Cowan University



c. The university of Manchester



d. The university of Manchester

Hình 13. Khu vực thư giãn

học trên mạng thông qua các dịch vụ kỹ thuật số.... ở nhiều địa điểm và thời gian.

Lúc này khuôn viên trường đại học chỉ là một phần của môi trường học tập. Bên cạnh các không gian học tập chính thức như giảng đường, lớp học, phòng thí nghiệm... cần thiết lập và phát triển những không gian mới, đa dạng, linh hoạt dưới dạng không gian học tập không chính thức.

Không gian “học chung” (Learning commons) là mô hình có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng về cách học và cấp độ học, phù hợp với đa số các đối tượng người học. Nhiều nhu cầu và dịch vụ học tập của sinh viên được đáp ứng trong một môi trường, một thời điểm. Không gian “học chung” cũng tạo ra một môi trường lý tưởng cho giáo viên áp dụng nhiều phương pháp sư phạm phong phú, cho phép cả việc học chính thức và không chính thức diễn ra. Gần đây, tại Việt Nam, đã có một vài Trường đại học tiếp cận và triển khai mô hình này. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên chưa có Trường nào tổ chức được mô hình “học chung” một cách thực sự đúng nghĩa.

4. Một số gợi ý cho việc tổ chức không gian “học chung” trong các trường đại học tại Việt Nam

Để xây dựng thành công mô hình “học chung” cần phải có nguồn lực cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh, sự hiểu biết công nghệ và kiến thức tổ chức, vận hành mô hình này. Vì vậy, đối với điều kiện của Việt Nam hiện nay cần có chiến lược, kế hoạch phù hợp cho từng giai đoạn và từng đối tượng (Trường công lập, trường dân lập, trường bán công,



Hình 14. Môi trường học tập của sinh viên hiện nay

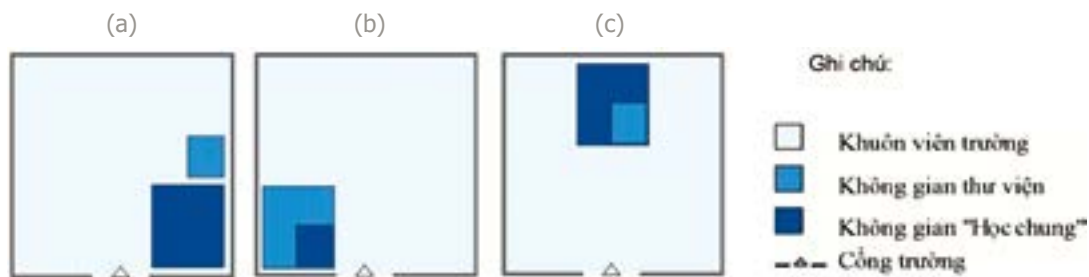
và trường có vốn đầu tư nước ngoài). Khi xây dựng mô hình “học chung” trong các trường đại học tại Việt Nam có thể tham khảo một số nội dung sau:

4.1. Vị trí, địa điểm

Không gian “học chung” nên được bố trí tại các vị trí trung tâm của khuôn viên trường, để tiếp cận và kết nối từ khu vực

Bảng 1. Những kỹ năng mà “Công dân toàn cầu” thế kỉ 21 cần có [Nguồn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới 2017]

NHÓM 1: KIẾN THỨC NỀN TẢNG	NHÓM 2: KỸ NĂNG	NHÓM 3: TÌNH CÁCH VÀ NĂNG LỰC
<ul style="list-style-type: none"> • Ngôn ngữ • Số và Toán • Khoa học • Công nghệ thông tin và truyền thông • Tài chính • Văn hóa và dân sự 	<ul style="list-style-type: none"> • Phân biệt và giải quyết vấn đề • Sáng tạo • Giao tiếp • Hợp tác và liên kết 	<ul style="list-style-type: none"> • Tôn trọng • Sáng kiến • Kiên trì • Thích ứng hoàn cảnh • Năng lực lãnh đạo • Năng lực xã hội và văn hóa



Hình 15. Vị trí, địa điểm của không gian “học chung” trong khuôn viên trường

Bảng 2. Các không gian chức năng và giai đoạn thực hiện

	Không gian	Tỷ lệ diện tích (%)
Giai đoạn I	Không gian thông tin	5
	Không gian học nhóm	20
	Không gian tự học	10
	Không gian khởi nghiệp	10
	Không gian đào tạo kỹ năng	5
	Không gian thư giãn	15
Giai đoạn II	Không gian dạy kèm	5
	Không gian trợ giúp nghiên cứu	5
	Không gian tổ chức sự kiện	10
Giai đoạn III	Không gian thực tế ảo	5
	Không gian đa phương tiện	5
	Không gian sáng chế	5

cổng trường, khu ở sinh viên, khu học tập chính thức cũng như các khu vực chức năng khác.

Không gian “học chung” có thể được xây dựng mới, độc lập với các công trình khác (a), có thể cải tạo, mở rộng, chuyển đổi chức năng sử dụng của một số công trình hiện hữu không còn nhu cầu sử dụng hoặc công trình có chức năng tương đồng (Ví dụ như thư viện) theo 2 hướng: Không gian “học chung” là 1 bộ phận của công trình hiện hữu (b), hoặc công trình hiện hữu là một bộ phận của không gian “học chung”(c) để tận dụng cơ sở vật chất và tạo ra dịch vụ liên hoàn.

4.2. Qui mô.

Không gian “học chung” của các trường đại học có thể thiết kế với nhiều qui mô khác nhau tùy thuộc và điều kiện thực tế như: Diện tích khuôn viên và khả năng tài chính của Trường trong từng giai đoạn. Tuy nhiên không gian này cần có qui mô đáp ứng cho từ 5-10% sinh viên hệ chính qui tập chung hoạt động cùng một thời điểm với diện tích tối thiểu là 3m²/ sinh viên.

4.3. Các không gian chức năng

Qua nghiên cứu các Trường đại học trên thế giới cho thấy, không gian “học chung” bao gồm các khu vực chức năng khá đa dạng, phong phú, không hoàn toàn giống nhau về qui mô, nội dung và đặc điểm. Do đó, các cơ sở đào tạo đại học tại Việt Nam có thể căn cứ vào chiến lược phát triển, loại hình trường (Đại học nghiên cứu, đại học thực hành hay đại học ứng dụng), lĩnh vực đào tạo (Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật, nghệ thuật... hay đa lĩnh vực), phương thức đào tạo để lựa chọn các loại không gian chức năng phù hợp cho mình trong từng giai đoạn.

4.4. Kiến trúc và nội thất công trình

Yêu cầu: Không gian “học chung” phải được thiết kế một cách linh hoạt, đa năng để phù hợp với nhiều hoạt động học tập. Môi trường làm việc, học tập phải thoải mái, tiện nghi, tương tác đa dạng (thực, ảo), kích thích sự hợp tác, sáng tạo, đổi mới để đạt kết quả tốt nhất.

Về bố cục: Có thể sử dụng 2 hình thức: Bố cục tập trung (Tất cả các không gian chức năng nằm trong một khu vực của tòa nhà) hoặc bố cục phân tán (Các không gian chức năng ở nhiều khu vực, nhiều tòa nhà).

Về loại hình không gian: Có thể tổ chức các loại không gian trong nhà, hành lang, không gian ngoài trời, không gian bán mái hoặc không gian có mái nhưng không có kết cấu bao che...

Căn cứ vào đặc điểm hoạt động của các không gian chức năng, có thể bố trí một hoặc nhiều loại không gian như đã



Không gian ngoài trời (Virginia Commonwealth University)



Không gian bán mái (Bond University)



Không gian trong nhà (Bishop's University)



Sảnh (Virginia commonwealth university)



Hành lang (University of Technology Sydney)



Giếng trời (The university of new Mexico)

Hình 16. Một số kiểu của không gian “học chung”



York University



Victoria University ESSP



Springfield college

Hình 17. Một số ảnh minh họa không gian nội thất

trình bày ở trên.

Về hình thức kiến trúc: Không gian “học chung” cần được thiết kế theo xu hướng kiến trúc mới, trẻ trung, vui tươi, năng động, tạo sự khác biệt, thú vị, truyền cảm hứng cho giới trẻ. Hình thức kiến trúc phong phú, tránh gò bó, khô cứng và nhàm chán.

Về nội thất: Nội thất, đồ đạc, thiết bị trong không gian “Học chung” cũng cần cân nhắc, thiết kế đáp ứng yêu cầu linh hoạt, thuận tiện, dễ dàng cho sự thay đổi và đáp ứng nhu cầu đa dạng của các đối tượng sử dụng.

4.5. Mô hình hoạt động

Không gian “học chung” có thể được quản lý bởi các mô hình: Nhà trường, Nhà trường kết hợp với sinh viên hoặc sinh viên tự quản. Bộ phận Công nghệ thông tin, Văn phòng khoa, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Đào tạo, Thư viện, bộ phận Dịch vụ hỗ trợ giảng dạy, Doanh nghiệp và các Đơn vị nghiên cứu khác cùng cộng tác để thực hiện các nội dung chuyên môn.

5. Kết luận

Việc xây dựng và triển khai mô hình không gian “học chung” ở các Trường đại học là một xu hướng tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu người học và nâng cao chất lượng đào tạo. Các Trường đại học ở Việt Nam có điều kiện học hỏi và rút kinh nghiệm từ các trường đại học ở các nước trên thế giới

để tối ưu hoá mô hình này trong điều kiện thực tế của mình. Với phương châm “Lấy người học làm trung tâm”, phục vụ tối đa nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên và giảng viên, không gian “học chung” thực sự cần phải có ở các trường đại học của Việt Nam trong thời gian sớm nhất./

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Bích Ngọc, *Mô hình không gian học tập ở các thư viện đại học*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 1-2014.
2. Susan McMullen, *Mô hình không gian học tập chung hiện nay*, Bản tin Thư viện- Công nghệ thông tin tháng 11-2011.
3. Hoàng Thị Phương Thảo, *Nghiên cứu mô hình tổ chức không gian thư viện Đại học hiện đại ở Việt Nam*, Tạp chí Kiến trúc, Hội KTS Việt Nam, 4 - 2015.
4. Lương Thị Thắm, *Xây dựng thư viện hiện đại theo hướng Learning commons- Không gian học tập chung*. Tạp chí Thư viện Việt Nam Số 4 -2016.
5. *Guide to designing a Learning Commons library*. Innovadesigngroup, Published on 05/3/2019.
6. *Learning Spaces Design*, VMDO Architects, Published on 22/9/ 2016.
7. *Xây dựng phòng Learning commons (Không gian học tập chung) tại thư viện đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. npduytan.blogspot.com 28/10/2015.